

Số: 221 /KH-BCĐ

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 12 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1350/KH-BCĐTUVSATTTP ngày 07/12/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thông tin tuyên truyền, đào tạo tập huấn về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019; Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019, gồm những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019 phục vụ nhân dân đón Tết, vui Xuân an toàn, bảo đảm sức khỏe; đồng thời đảm bảo phát triển và cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm.

- Đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, xử lý việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng.

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm, sự cố về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019.

##### 2. Yêu cầu

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các sản phẩm thực phẩm được cung ứng từ ngoài tỉnh vào như: Rượu, bia, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, các sản phẩm thực phẩm khác.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở được kiểm tra.

## **II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI**

- Thời gian: Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 25/3/2019.

- Phạm vi: Trên phạm vi toàn tỉnh.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI**

### **1. Hoạt động truyền thông**

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019.

- Huy động các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và địa phương tham gia truyền thông về bảo đảm an toàn thực phẩm cho nhà quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng về sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo pháp luật, quản lý an toàn thực phẩm tại nơi diễn ra lễ hội; quản lý thực phẩm theo đặc thù địa phương; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định an toàn thực phẩm, phổ biến các cơ sở, cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về an toàn thực phẩm, kiến thức về an toàn thực phẩm; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán cũng như mùa Lễ hội Xuân.

- Phát huy vai trò của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong các hoạt động truyền thông về đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm triển khai thực hiện Chương trình phối hợp 526/CTPH-CP-HNDVN-LHHPNVN về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020 giữa Chính phủ - Hội Nông dân Việt Nam - Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Đối tượng, nội dung truyền thông (*chi tiết tại Phụ lục 1*).

### **2. Hoạt động kiểm tra**

- Tại cấp tỉnh: Ban Chỉ đạo tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại 16 huyện, thị xã, thành phố theo Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019.

- Tại cấp huyện: Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý, yêu cầu không chồng chéo, trùng lặp, kiểm tra không quá 01 lần/năm tại cơ sở, đảm bảo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 22/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; chỉ đạo Ban Chỉ đạo vệ sinh an toàn thực phẩm xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019.

Các đơn vị chủ trì đoàn kiểm tra liên ngành mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia kiểm tra theo Chương trình phối hợp số 110/CTrPH/UBND-MTTH ngày 21/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về phối hợp vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016-2020.

- Đối tượng, nội dung kiểm tra (*chi tiết tại Phụ lục 2*).

### **3. Tổng kết, báo cáo**

Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo huyện) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019 theo tiến độ như sau:

- Trước ngày 25/01/2019: Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh báo cáo nhanh kết quả kiểm tra (*theo Mẫu 2*); Ban Chỉ đạo huyện tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả kiểm tra của cấp huyện, cấp xã (*theo Mẫu 3*); Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả kiểm tra với Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm (*theo Mẫu 3*).

- Trước ngày 13/02/2019: Ban Chỉ đạo huyện tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trước, trong, sau Tết Nguyên đán trên địa bàn huyện (*theo Mẫu 1*).

- Trước ngày 25/3/2019: Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra mùa Lễ hội Xuân 2019 (*theo Mẫu 2*); Ban Chỉ đạo huyện báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2019 trên địa bàn huyện (*theo Mẫu 1*).

Báo cáo của các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh – Số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 02373.952828; email: vpdpattp@thanhhoa.gov.vn) để tổng hợp.

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí Chương trình mục tiêu y tế và dân số;
- Kinh phí Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm của tỉnh;
- Kinh phí từ ngân sách thường xuyên của các địa phương;
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tại cấp tỉnh**

#### **a) Cơ quan, đơn vị chủ trì:**

Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

**b) Cơ quan, đơn vị phối hợp:**

Các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa và các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

**2. Tại cấp huyện**

**a) Cơ quan, đơn vị chủ trì:**

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố/Ban Chỉ đạo huyện.

- Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, thị xã, thành phố là đầu mối giúp Ban Chỉ đạo huyện tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp kết quả triển khai của Ban Chỉ đạo huyện, xã; báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh.

**b) Cơ quan phối hợp:**

- Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo huyện.

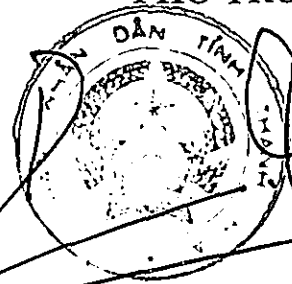
- Mời Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thị xã, thành phố tham gia.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019; yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- BCĐLN TW về ATTP-Cục ATTP (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh (để b/c);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Các sở: Y tế, NN&PTNT, Công Thương, Tài chính (để t/h);
- Cục Quản lý thị trường (để t/h);
- Công an tỉnh (để t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố (để t/h);
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Thanh Hóa;
- Văn phòng điều phối về VSATTP tỉnh (để t/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phạm Đăng Quyền**

.....(tên cơ quan chủ quản)

.....(tên cơ quan báo cáo)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC - ... (chữ viết tắt tên CQ báo cáo)

.....ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO**

**Triển khai Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, mùa Lễ hội Xuân 2019**

**I. Công tác chỉ đạo**

**II. Các hoạt động đã triển khai**

**1. Hoạt động truyền thông:**

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự/phạm vi bao phủ
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh: Tỉnh		
	Phát thanh: Huyện		
	Phát thanh: Xã/phường		
	Phát thanh: Thôn/ bản		
6	Truyền hình: Tỉnh		
7	Báo viết: Tỉnh		
	Báo viết: Huyện		
	Bản tin: Xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác ....		
9	Hoạt động khác:		

**2. Hoạt động kiểm tra: (Theo Mẫu 3).**

**III. Tình hình ngộ độc thực phẩm (từ ngày 01/01/2019 – 25/3/2019).**

TT	Chỉ số	Năm 2019	Số cùng kỳ năm 2018	So sánh
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (ca)			
3	Số chết (người)			
4	Số đi viện (ca)			
5	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

#### **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm.
2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

#### **V. Đề xuất, kiến nghị./.**

*Nơi nhận:*

- ...  
- ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**BÁO CÁO**

Kết quả kiểm tra trong dịp tết Nguyên đán Kỷ Hợi,  
mùa Lễ hội Xuân 2019 do Đoàn liên ngành cấp tỉnh thực hiện

**I. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm**

Bảng 1: Tóm tắt kết quả kiểm tra:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
-	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình kiểm tra (nêu rõ hình thức xử lý)		
-	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		
	Tổng số tiền phạt		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở thực phẩm:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/Bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
-	Hóa lý			
-	Vi sinh			
	<b>Cộng</b>			

**II. Nhận xét, đánh giá chung**

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế.

**III. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể)/.**

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, mùa Lễ hội Xuân năm 2019 do địa phương thực hiện**

**I. Công tác chỉ đạo:** (nêu cụ thể)

**II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm** (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành cấp tỉnh thực hiện và báo cáo).

**1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1. Số đoàn kiểm tra cấp huyện:

1.2. Số đoàn kiểm tra cấp xã:

**2. Kết quả kiểm tra:**

Bảng 1: Kết quả kiểm tra:

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, chế biến				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
<b>Tổng số (1 + 2 + 3)</b>					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm:

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
-	Số cơ sở bị cảnh cáo		
-	Số cơ sở bị phạt tiền		
-	Tổng số tiền phạt		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
-	Số cơ sở bị đóng cửa		
-	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
-	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		
-	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
-	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		
-	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
-	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		



-	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo		
-	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành		
-	Các xử lý khác		
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở			
2	Điều kiện trang thiết bị dụng cụ			
3	Điều kiện về con người			
4	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm/công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm/Bản tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm			
5	Ghi nhãn thực phẩm			
6	Quảng cáo thực phẩm			
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
8	Vi phạm khác (ghi rõ)			

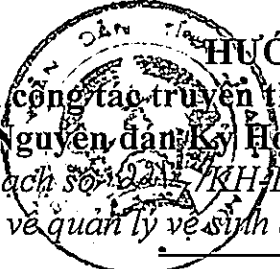
Bảng 4: Kết quả xét nghiệm mẫu:

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệm tại labo			
-	Hóa lý			
-	Vi sinh			
	<b>Cộng</b>			

### III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 4.

### IV. Đề xuất, kiến nghị./.

**HƯỚNG DẪN**  
**Triển khai công tác truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm**  
**Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019**  
(Kèm theo Kế hoạch số 2242/KH-BCĐ ngày 27/12/2019 của Ban Chỉ đạo  
về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh)

## **I. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG**

1. Người tiêu dùng thực phẩm.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
3. Chính quyền các cấp, cán bộ quản lý.

## **II. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Triển khai các hoạt động truyền thông từ tháng 01/2019.

## **III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG**

### **1. Đối với chính quyền các cấp, cán bộ quản lý**

- Phổ biến Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019.

- Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm mới được Trung ương, địa phương ban hành đặc biệt tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa lễ hội xuân, công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm như: Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở thực phẩm.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, khu lễ hội trong mùa lễ hội.

### **2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống**

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, bảo quản các sản phẩm thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán.

- Tuyên truyền việc sử dụng nguyên liệu, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, các chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

### **3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm**

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.

- Hướng dẫn cách kiểm tra nhãn sản phẩm thực phẩm.

- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống cồn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phụ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; không uống rượu khi: Không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

- Hướng dẫn khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Thông tin về cơ sở thực phẩm (tên, địa chỉ) vi phạm về an toàn thực phẩm để nhân dân biết và tránh sử dụng các thực phẩm không đảm bảo an toàn; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

### **IV. HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG**

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, thị trấn để tập trung chuyển tải thông điệp “*An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019*”; viết bài phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm trong dịp Tết, lễ hội; tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về an toàn thực phẩm; phổ biến các quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý về an toàn thực phẩm.

- Truyền thông trực tiếp: Tổ chức truyền thông trực tiếp thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, nói chuyện, hội thi, hội diễn... cho cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm cấp huyện, xã, hội viên/đoàn viên các đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên), cộng tác viên an toàn thực phẩm, y tế thôn, bản... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo an toàn thực phẩm trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Tổ chức tuyên truyền cổ động trực quan bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô, băng rôn, cờ phướn, đĩa DVD/VCD; tuyên truyền trên hệ thống ti vi màn hình Led ở các nhà hàng, khách sạn, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các hình thức khác.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội Xuân 2019.

## **V. KHẨU HIỆU TRUYỀN THÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỢI VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2019**

*1. Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp*

*2. Vì sức khoẻ và phát triển bền vững, hãy sản xuất những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn*

*3. Để bảo vệ sức khoẻ của bạn hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn*

*4. Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm*

*5. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm*

*6. Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm*

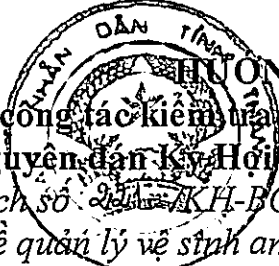
*7. Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp*

*8. Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng*

*9. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Kỷ Hợi trọn niềm vui*

*10. Không uống rượu khi không biết đó là rượu gì, không uống rượu không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, rượu không công bố sản phẩm*

*11. Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu./.*

**HƯỚNG DẪN**  
**Triển khai công tác kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm**  
**Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019**  
(Kèm theo Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 27/12/2018 của Ban Chỉ đạo  
về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Thông qua việc kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, sử dụng thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

### 2. Yêu cầu

- Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành từ cấp tỉnh đến cấp xã tập trung kiểm tra các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và lễ hội có yếu tố nguy cơ cao, các làng nghề chế biến thực phẩm, các sản phẩm được cung ứng từ ngoài tỉnh như: Thịt, sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau, quả... trong đó chú trọng phát hiện, xử lý những cơ sở thực phẩm có dấu hiệu vi phạm quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, không gây khó khăn, phiền hà, làm cản trở hoạt động bình thường của cơ sở.
- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Triển khai hoạt động kiểm tra đồng loạt trong cả tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).

## II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng kiểm tra

Đối tượng kiểm tra chủ yếu là các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, tập trung vào những cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng thực phẩm được sử dụng nhiều trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và các lễ hội như: Thịt, sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, phụ gia thực phẩm... Trong đó, các đoàn cấp tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn, các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại, các cơ sở kinh

doanh dịch vụ ăn uống theo Phụ lục 1 Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019. Trong thời gian kiểm tra mùa lễ hội xuân, các đoàn cấp tỉnh sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm huyện, xã có khu di tích, khu lễ hội trên địa bàn, Ban Quản lý khu di tích, khu lễ hội để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm an toàn thực phẩm mùa Lễ hội Xuân 2019 tại địa phương.

## **2. Nội dung kiểm tra**

Thực hiện theo Tiêu mục 2.2, Mục 2, Phần II Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019.

## **3. Thời gian thực hiện**

Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 20/3/2019.

## **III. XỬ LÝ VI PHẠM**

### **1. Căn cứ để xử lý vi phạm**

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## **2. Thực hiện xử lý vi phạm**

- Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả.

- Trong quá trình kiểm tra, xử lý các vi phạm, khi cần thiết, các đoàn kiểm tra cấp trên chuyển hồ sơ vi phạm cho cơ quan chức năng của địa phương nơi có cơ sở được kiểm tra để xử lý theo quy định.

## **IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh**

- Việc thành lập đoàn: Căn cứ Kế hoạch số 189/KH-BCĐ ngày 20/11/2018 của Ban Chỉ đạo tỉnh về kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh năm 2019, cấp tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra liên ngành do các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ trì đoàn.

- Các đơn vị chủ trì đoàn chủ động bố trí 02 cán bộ tham gia đoàn, trong đó 01 cán bộ làm Trưởng đoàn, 01 cán bộ làm thư ký đoàn.

- Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019, kèm theo danh sách đối tượng, địa bàn kiểm tra của các đoàn.

### **2. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành địa phương**

Tuỳ theo tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo Kế hoạch kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm năm 2019 của đơn vị; chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn triển khai kiểm tra Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân 2019; đồng thời, phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn.

Các đoàn kiểm tra liên ngành cấp huyện, cấp xã chủ động mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tham gia đoàn kiểm tra.

## **V. BẢO ĐẢM KINH PHÍ**

### **1. Tại cấp tỉnh**

Công tác phí, phương tiện đi lại cho các thành viên đoàn kiểm tra liên ngành do Văn phòng điều phối về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chịu trách nhiệm thanh toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

### **2. Tại cấp huyện, xã**

Công tác phí, phương tiện bảo đảm cho hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bố trí; việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật./.